

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B1**
Mã MH/MĐ: **MH02230**
Tên MH/MĐ: **Tiếng anh chuyên ngành**
Số TC: **2**

Năm học: **22-23**

Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032530	Nguyễn Thị Đào	13/01/2007			5	8.0	9.0		7.0		7.3
2	2254802032532	Nguyễn Minh Khang	19/08/2007			6	8.0	8.0		8.2		8.0
3	2254802032533	Phạm Nguyễn Cẩm Ly	22/05/2007			6	5.0	8.5		5.4		5.9
4	2254802032535	Hồ Ngọc Như	29/07/2007			5	4.0	7.0		6.4		6.0
5	2254802032536	Huỳnh Tấn Phát	14/10/2007			6	6.0	10.0		6.8		7.1
6	2254802032539	Lê Hồng Sang	21/07/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
7	2254802032540	Phạm Tấn Sang	23/01/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	2254802032541	Trần Văn Sơn	13/07/1999			9.5	10.0	10.0		9.2		9.5
9	2254802032543	Văn Thị Bé Thanh	28/02/2007			5	4.0	8.0		5.0		5.3
10	2254802032544	Lê Thị Thu Thảo	14/01/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2254802032545	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	11/12/2007			9	8.0	8.0		7.4		7.7
12	2254802032546	Nguyễn Kiều Trang	05/01/2007			6	5.0	7.0		5.0		5.4
13	2254802032547	Nguyễn Quốc Trung	10/10/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
14	2254802032549	Lê Ngọc Trung Hiếu	05/08/2006			9	9.0	9.0		0.0	0.0	3.6

Châu Đốc, ngày 20 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Mỹ Thanh